

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137/2022/DS-ST

Ngày: 11-10-2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Đông

2/ Ông Nguyễn Viết Ngoan

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt,
thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số
189/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 889/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2022 và Quyết định
hoãn phiên tòa số **904**/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B**

Địa chỉ: đường X, phường A, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: **Ngô Quang Tr**, chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Phúc H**, chức vụ: Giám đốc trung tâm
quản lý và thu hồi nợ.

Địa chỉ: đường X, phường A, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy quyền tham gia tố tụng: **Lưu Hồng L** (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

Văn bản ủy quyền ngày 12/5/2022.

- Bị đơn:

1. Bà **Nguyễn Thị Thúy A**, sinh năm 1989 (vắng mặt lần 2 không lý do)

Địa chỉ: ấp TP, xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

2. Ông **Nguyễn Thành K**, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên: Anh **Nguyễn Chí H**, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Ngân hàng Thương mại cổ phần B (sau đây gọi tắt là ngân hàng) với bà Nguyễn Thị Thúy A có ký hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021 về việc ngân hàng cho vay số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận nợ vay. Ngày đáo hạn 15/11/2031. Ngân hàng đã giải ngân cho bà Thúy A số tiền 300.000.000đ theo giấy nhận nợ số 0652100033900001 ngày 15/11/2021.

Mục đích vay sửa chữa nhà ở.

Lãi suất vay 12.7%/năm (cố định 06 tháng). Lãi suất vay quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Lãi chậm trả 10%/năm.

Phương thức trả nợ gốc và nợ lãi vào ngày 15 định kỳ 01 tháng 01 lần.

Để đảm bảo hợp đồng cho vay bà Thúy A và ông K đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 0652100034000 ngày 11/11/2021 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 658 diện tích 169.8m² đất ODT, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại khu vực P phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ do ông Nguyễn Thành K đứng tên Giấy chứng nhận QSD đất số Q00150, do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 10/11/2009.

Ngày 16/11/2021 Ngân hàng Thương mại cổ phần B với bà Nguyễn Thị Thúy A có ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD về việc ngân hàng cho vay số tiền 15.000.000đ. Lãi suất 32.5%/năm căn cứ vào quyết định số 221/2021/QĐ-P.SP&MKT ngày 03/8/2021 của ngân hàng B.

Phương thức trả nợ lãi và phí phạt: vào ngày 25 hàng tháng, nếu quá ngày 25 mà không thanh toán thì xem như trễ hạn.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng bà Thúy A đã vi phạm hợp đồng tín dụng và hợp đồng cấp thẻ tín dụng hạn mức từ tháng 01/2022. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở nhưng đến nay bị đơn không thanh toán.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Thúy A và ông K có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021 tính đến ngày 19/9/2022 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 322.456.920đ, trong đó nợ gốc 294.999.932đ, nợ lãi trong hạn 25.462.901đ, nợ lãi quá hạn: 1.249.667đ, phạt chậm trả lãi: 744.420đ. Yêu cầu bà Thúy A có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng đối với hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD tính đến ngày 19/9/2022 số tiền 19.535.665đ. Yêu cầu bị đơn bà A, ông K tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, quá hạn tại hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021, giấy nhận nợ số 652100033900001 ngày 15/11/2021 và hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử

dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD.

Trường hợp không trả được nợ cho ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết để bảo đảm cho việc yêu cầu thi hành án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày:

Bà có ký hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021 về việc ngân hàng TMCP B cho vay số tiền 300.000.000đ, đảm bảo hợp đồng cho vay bà và ông Nguyễn Thành K đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 0652100034000 ngày 11/11/2021 để thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 658 diện tích 169.8m² đất ODT, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ do ông Nguyễn Thành K đứng tên Giấy chứng nhận QSD đất số Q00150, do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 10/11/2009. Ngày 16/11/2021 bà có ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD về việc ngân hàng cho vay số tiền 15.000.000đ. Mục đích vay, phương thức trả nợ và lãi suất như đại diện nguyên đơn trình bày.

Do hoàn cảnh khó khăn nên không khả năng thanh toán nợ theo hợp đồng ký kết. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng ý trả nhưng xin trả dần đến khi hết nợ. Trường hợp không thanh toán nợ cho ngân hàng cũng đồng ý phát mãi tài sản đã thế chấp.

Bị đơn ông Nguyễn Thành K trình bày:

Ông có ký tên bên bảo đảm trong hợp đồng tín dụng số 0652100033900 ngày 11/11/2021 và hợp đồng thế chấp QSD đất số 0652100034000 ngày 11/11/2021.

Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông đồng ý cùng Thúy An có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng số 06521000339900 ngày 11/11/2021, nhưng xin trả dần đến khi hết nợ. Trường hợp không khả năng thanh toán cho ngân hàng, ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì đề nghị giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí Hải trình bày: Đối với việc ngân hàng khởi kiện anh không ý kiến. Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ cho ngân hàng cũng đồng ý phát mãi tài sản thế chấp.

Phần đương sự trình bày tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phía bị đơn bà Thúy A và ông K có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021 tính đến ngày 11/10/2022 tổng số tiền 325.144.193đ, trong đó nợ gốc 294.999.932đ, nợ lãi trong hạn 27.750.299đ, nợ lãi quá hạn: 1.499.200đ, phạt chậm trả lãi: 894.762đ. Yêu cầu bà Thúy A có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng đối với hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD tính đến ngày 11/10/2022 số tiền 20.435.638đ,

trong đó nợ gốc: 14.204.919đ, nợ lãi 6.030.719đ, phí 200.000đ. Yêu cầu bị đơn tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, quá hạn tại hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021, giấy nhận nợ số 652100033900001 ngày 15/11/2021 và hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD.

Nếu bị đơn không thực hiện việc trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo thế chấp để ưu tiên thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Thành K thống nhất với yêu cầu của đại diện Ngân hàng, đồng ý trả nợ vay cho ngân hàng. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Chí H thống nhất với yêu cầu của đại diện Ngân hàng. Trường hợp không thanh toán được nợ cho ngân hàng đồng ý phát mãi thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, nên cần đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bị đơn Nguyễn Thị Thúy A vắng mặt lần thứ 2 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: nguyên đơn yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy A và ông Nguyễn Thành K có trách nhiệm trả nợ vay cho nguyên đơn tính đến ngày 11/10/2022 đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021 là 325.144.193đ, trong đó nợ gốc là 294.999.932đ, nợ lãi trong hạn là 27.750.299đ, lãi quá hạn là 1.499.200đ, phạt chậm trả lãi là 894.762đ, yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Thúy A có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng đối với hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD ngày 16/11/2021 tính đến ngày 11/10/2022 số tiền 20.435.638đ, trong đó nợ gốc là 14.204.919đ, nợ lãi là 6.030.719đ, phí là 200.000đ. Yêu cầu bị đơn tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bồi lẽ:

[2.1] Quá trình giải quyết bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy A và ông Nguyễn Thành K thừa nhận có ký Hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021, hợp đồng thế chấp QSD đất số 0652100034000 ngày 11/11/2021 và ngày 16/11/2021 chị An có ký hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản

thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD với ngân hàng TMCP B. Hiện bị đơn vẫn còn nợ tiền vay của nguyên đơn, đồng ý có trách nhiệm trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021 và hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD. Tuy nhiên, bị đơn đề nghị được trả dần đến khi hết nợ nhưng đại diện phía nguyên đơn không đồng ý.

[2.2] Về tài sản đảm bảo: Ông K chị A ký hợp đồng thế chấp QSD đất số 0652100034000 ngày 11/11/2021 để thế chấp đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 658 diện tích 169.8m² đất ODT, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ do ông Nguyễn Thành K đứng tên Giấy chứng nhận QSD đất số Q00150, do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 10/11/2009. Việc thế chấp đã được các bên xác nhận, có công chứng, được đăng ký thế chấp với cơ quan có thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản trên để ưu tiên thu hồi nợ.

[3] Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định.

[4] Về chi phí thẩm định tại chỗ: bị đơn phải chịu theo quy định.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 147, 227, 228, 262, 264, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy A và ông Nguyễn Thành K có trách nhiệm trả số tiền vay đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021 cho nguyên đơn ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B tính đến ngày 11/10/2022 tổng cộng là: 325.144.193đ (*ba trăm hai mươi lăm triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, một trăm chín mươi ba đồng*), trong đó, nợ gốc là 294.999.932đ (*hai trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng*), nợ lãi trong hạn là 27.750.299đ (*hai mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, hai trăm chín mươi chín đồng*) lãi quá hạn là 1.499.200đ (*một triệu, bốn trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm đồng*) và phạt chậm trả lãi 894.762đ (*tám trăm chín mươi bốn nghìn, bảy trăm sáu mươi hai đồng*).

Kể từ ngày 12/10/2022 bị đơn ông K, chị A còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021 và giấy nhận nợ số 0652100033900001 ngày 15/11/2021 các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy A có trách nhiệm trả số tiền vay đối với hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD ngày 16/11/2021 cho nguyên đơn ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B tính đến ngày 11/10/2022 tổng cộng là: 20.435.638đ (*hai mươi triệu, bốn trăm ba mươi lăm nghìn, sáu trăm ba mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là 14.204.919đ (*mười bốn triệu, hai trăm linh bốn nghìn, chín trăm mười chín đồng*), nợ lãi là 6.030.719đ (*sáu triệu, không trăm ba mươi nghìn, bảy trăm mười chín đồng*), phí là 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày 12/10/2022 bị đơn chị A còn phải chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD ngày 16/11/2021, quy định sản phẩm thẻ tín dụng B dành cho KHCN và quyết định số 221/2021/QĐ-P.SP&MKT ngày 03/8/2021 của Tổng Giám đốc ngân hàng TMCP Bản Việt các bên đã giao kết, đến khi thanh toán dứt nợ.

Về xử lý tài sản đảm bảo: Nếu bị đơn không trả số nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 658 diện tích 169.8m² đất ODT, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại khu vực P, phường T, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ do ông Nguyễn Thành Kiểm đứng tên Giấy chứng nhận QSD đất số Q00150, do Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 10/11/2009 để ưu tiên thu hồi nợ.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án lập ngày 15/8/2022 để xác định phần đất và tài sản các bên thế chấp đảm bảo.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy A và ông Nguyễn Thành K phải chịu đối với hợp đồng tín dụng từng lần số 0652100033900 ngày 11/11/2021 là 16.257.000đ (*mười sáu triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng*).

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy A phải chịu đối với hợp đồng cấp thẻ tín dụng, mở, sử dụng tài khoản thanh toán và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử số 06521000152TD ngày 16/11/2021 là 1.022.000đ (*một triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 8.022.000đ (*tám triệu, không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0004516, ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Về chi phí xem xét thẩm định: Các khoản hết 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), nguyên đơn đã tạm ứng và chi xong. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy A và ông Nguyễn Thành K phải nộp để chuyển trả cho nguyên đơn.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng